TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:39/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 11 - 2019
"V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Xuân Lợi.
2. Bà Trần Thị Ngọc Lan.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Sơn – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn Công H, xã Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. (Chị Hoàng Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn L, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Thôn Công H, xã Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/6/2019, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Văn L yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Quảng T, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình (Nay là thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình) vào ngày 27/12/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, hay xảy ra cãi vã, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, chị và anh L sống ly thân đã gần 04 năm, không ai quan tâm đến ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Phạm Văn L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung là Phạm Xuân H, sinh ngày 10/6/2009 hiện nay đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung vì chị có đủ khả năng và điều kiện.

Về tài sản chung: Không có. Hiện tại vợ chồng chị không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với anh Phạm Văn L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo việc thụ lý vụ án, đồng thời triệu tập anh đến Tòa án và Ủy ban nhân dân xã Quảng T nhiều lần để giải quyết việc chị Hoàng Thị H xin ly hôn, nhưng anh Phạm Văn L vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại địa phương (UBND xã Quảng T) thì anh Phạm Văn L đang có hộ khẩu thường trú tại địa phương. Qua xác minh tại gia đình (mẹ đẻ anh L) thì anh Phạm Văn L đều nhận được thông tin (các văn bản tố tụng) liên quan đến việc giải quyết vụ án) mà Tòa án tống đạt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện và chấp hành quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật, không đến tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình:

1. Xét xử vụ án vắng mặt chị Hoàng Thị H và anh Phạm Văn L;

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn L;

3.Về quan hệ con chung: Giao con chung Phạm Xuân H, sinh ngày 10/6/2009 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L không cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Hà có đủ điều kiện và không yêu cầu.

4. Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập anh Phạm Văn L đến Tòa án và Ủy ban nhân dân xã Quảng T hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc chị Hoàng Thị H xin ly hôn, nhưng anh Phạm Văn L vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại địa phương (UBND xã Quảng T) thì anh Phạm Văn L đang có hộ khẩu thường trú tại địa phương. Mặt khác, mẹ đẻ của anh L cho biết

anh L đã được thông tin (các văn bản tố tụng) về việc giải quyết vụ án do Tòa án tống đạt. Anh Phạm Văn L được Tòa án triệu tập 02 lần đến tham gia tố tụng tại phiên tòa vào các ngày 25/10/2019 và ngày 11/11/2019, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt anh Phạm Văn L là có căn cứ.

Đối với chị Hoàng Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Phạm Văn L có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Quảng T, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình (Nay là thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình) vào ngày 27/12/2007 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, hay xảy ra cãi vã, xung đột, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị H chuyển về sống cùng mẹ đẻ của chị, hai vợ chồng sống ly thân đã gần 04 năm, không ai còn quan tâm đến ai. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải và giao nộp chứng cứ cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản cho Tòa án biết. Chứng tỏ anh L cũng chẳng tha thiết gì đến việc xây dựng cuộc sống hạnh phúc gia đình, xét thấy tình cảm vợ chồng khó có thể hàn gắn được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn L là có cơ sở.

[3] Về quan hệ con chung: Qúa trình chung sống vợ chồng có một con chung là Phạm Xuân H, sinh ngày 10/6/2009. Sau ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung vì chị có đủ khả năng và điều kiện. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị H là chính đáng, cần được chấp nhận và cũng phù hợp Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có

[5] Về án phí ly hôn: Chị Hoàng Thị H phải chịu theo luật định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt chị Hoàng Thị H và anh Phạm Văn L.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Phạm Văn L.

3. Vềquan hệ con chung: Giao con chung Phạm Xuân H, sinh ngày 10/6/2009 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H có đủ khả năng và điều kiện và không có yêu cầu.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

4. Về quan hệ tài sản chung: Không xem xét

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002413 ngày 06 tháng 6 năm 2019. (Chị Hoàng Thị H đã nộp đủ tiền án phí).

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án do Tòa án tống đạt hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi họ thường trú./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đ;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã QuảngT;
- Lưu hồ sơ vụ án, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương